

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 16/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 20-02-2024

V/v ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Thanh Hương

2. Ông Nguyễn Chí Vương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan – Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hữu Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 20/02/2024, tại Tòa án nhân dân huyện Hón Quản xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 293/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2023 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2024/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1986. Địa chỉ: E đại lộ B, phường H, TP., tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

Người đại diện nhận văn bản: Chị Đặng Thị Tuyết N, sinh năm 2000

Địa chỉ: E đại lộ B, phường H, TP., tỉnh Bình Dương

- Bị đơn: Anh Nguyễn An V, sinh năm 1983. Địa chỉ: Tổ I, ấp A, xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai tại bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị T với anh Nguyễn An V sau thời gian tìm hiểu thì tự nguyện về chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại xã M, huyện B (nay là xã M, huyện H), tỉnh Bình Phước năm 2009. Cả hai sống hạnh phúc với nhau một thời gian nhưng sau đó anh V thường xuyên chơi bời, nhậu nhẹt, không chăm lo cho gia đình, vợ chồng không còn tiếng nói chung do bất đồng quan điểm dẫn đến thường xuyên cãi vã, nhiều lần anh V còn có hành vi chửi mắng, đánh đập chị T khiến tình cảm vợ chồng

dẫn phai nhạt. Từ tháng 6/2019, chị T và anh V đã ly thân không còn chung sống với nhau. Chị T và anh V đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không được. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, cả hai đều không muốn tiếp tục chung sống với nhau nữa, mục đích hôn nhân không thể đạt được. Vì vậy, chị T khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn với anh V.

Về con chung: Hai vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Tường V1, sinh ngày 12/02/2010 và Nguyễn Duy T1, sinh ngày 28/3/2011. Khi ly hôn, chị Tin yêu C được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 20/01/2024, anh Nguyễn An V trình bày như sau: Anh V với chị T tự nguyện về chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M. Hai vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2020, anh V bị tai nạn khiến gia đình gặp khó khăn về kinh tế. Sau đó thì chị T đưa 02 con chung về nhà mẹ đẻ sinh sống, không còn chung sống với anh V từ đó cho đến nay. Nay chị T yêu cầu ly hôn thì anh V đồng ý ly hôn.

Anh V và chị T có 02 con chung là Nguyễn Tường V1, sinh ngày 12/02/2010 và Nguyễn Duy T1, sinh ngày 28/3/2011. Khi ly hôn, anh V đồng ý để chị T được trực tiếp nuôi cả 02 con chung.

Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản tại phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho ly hôn giữa chị T và anh V, giao 02 con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Tin khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh V cư trú tại xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước. Tòa án xác định đây là vụ án về ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

Chị T, anh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, và đều có đơn xin vắng mặt. Tòa án quyết định giải quyết vắng mặt chị T, anh V theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị T thấy rằng:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của các bên cùng giấy chứng nhận kết hôn, thấy rằng: Chị T, anh V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện B (nay là xã M, huyện H), tỉnh Bình Phước năm 2009. Đây là hôn nhân hợp pháp. Mặc dù lời khai của các bên không thống nhất về nguyên nhân mâu thuẫn nhưng đều thừa nhận từ năm 2019, 2020, anh V và chị T đã không còn chung sống với nhau. Xét thấy, giữa hai vợ chồng không còn chung sống với nhau, không có sự quan tâm chăm sóc nhau, hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được nên không cần thiết kéo dài cuộc hôn nhân này. Chị T yêu cầu ly hôn, anh V đồng ý. Yêu cầu của chị T về việc ly hôn là có căn cứ, cần chấp nhận.

Về con chung: Chị T và anh V có 02 con chung là Nguyễn Tường V1, sinh ngày 12/02/2010 và Nguyễn Duyệt T1, sinh ngày 28/3/2011. Xét thấy cả 02 con chung hiện đang do chị T trực tiếp chăm sóc, cả 02 cháu đều có nguyện vọng được sống chung với mẹ, anh V cũng đồng ý để chị T được trực tiếp nuôi cả 02 con. Đây là sự tự nguyện của các bên, có căn cứ, được chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 39 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị T.

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn An V.

Giấy chứng nhận kết hôn số 44 ngày 27/6/2009 của Ủy ban nhân dân xã M, huyện B (nay là xã M, huyện H), tỉnh Bình Phước hết hiệu lực pháp luật khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Giao 02 con chung Nguyễn Tường V1, sinh ngày 12/02/2010 và Nguyễn Duy T1, sinh ngày 28/3/2011 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng, xin thay đổi người trực tiếp nuôi con nếu có căn cứ cho rằng bên kia không đáp ứng được quyền lợi của con.

Về tài sản chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

3. Về án phí và quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí hôn nhân là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0014862 ngày 04/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- Các đương sự;
- Nơi cấp GCN kết hôn
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Minh Hải